

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 181/2023/HS-PT

Ngày 06 - 9 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm và bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2023/TLPT-HS ngày 01/8/2023 đối với các bị cáo Lê Thị D, Đào Thị B, Hoàng Ngọc Đ, Nguyễn Trịnh Quốc D1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2023/HSST ngày 19/6/2023 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Thị D; Sinh năm 1958; Tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Số 132 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Văn T và bà Lê Thị H (đều đã chết); Có chồng Đặng Chương V (đã chết); Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/11/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, về tội “Mua bán trái phép chất nổ”; Ngày 09/02/2004 bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022 thì được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Thị B; Sinh năm 1955; Tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Số 36/1 V, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đào Thi và bà Phạm Thị L (đều

đã chết); Có chồng Nguyễn Văn T1 (đã chết); Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022 thì được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trịnh Quốc D1 (Tên gọi khác: D1 Sữa); Sinh năm 1987; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Số 47 Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Trịnh Quốc C và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022 thì được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Ngọc Đ; Sinh năm 1974; Tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 8, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hoàng Ngọc K, sinh năm 1926 và bà Nguyễn Thị I (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị S và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022 thì được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian đầu năm 2022, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Thị D nhận ghi số đề từ các con bạc để đánh bạc được thua bằng tiền. Hàng ngày, D nhận ghi số đề của các con bạc rồi tổng hợp để trực tiếp thắng thua với các con bạc.

Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên, Lê Thị D, Phạm Thị M, Từ Thị Phương M1, Nguyễn Thụy Hằng V, Đào Thị B, Trương Ngọc P, Nguyễn Trịnh Quốc D1, Lê Quang V1, Hoàng Ngọc Đ đã trực tiếp đánh bạc với nhau bằng hình thức ghi lô đề căn cứ kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Phú Yên, Kon Tum, thành phố Đ và miền B để xác định thắng thua, cụ thể như sau:

1. Đối với Lê Thị D: Ngày 04/7/2022, D nhận các phôi đề của các con bạc cụ thể như sau:

* Nhận các phôi đề của Phạm Thị M,

+ Đài miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phôi đề là 3.654.700 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên thì M trúng 2.100.000 đồng. Tổng số tiền Phạm Thị M đánh bạc với Lê T là 5.754.700 đồng.

+ Đài miền B ngày 04/7/2022, với tổng số tiền phôi đề là 1.359.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết Miền B thì M trúng 2.125.000 đồng. Tổng số tiền M đánh bạc với D là 3.484.000 đồng.

* Nhận các phôi đề của Từ Thị Phương M1, cụ thể:

+ Đài Miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phôi đề là 2.714.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên M1 thắng được 5.600.000 đồng. Tổng số tiền M1 đánh bạc với D là 8.254.000 đồng.

+ Đài Miền B ngày 04/7/2022, M1 đánh bạc với D là 778.500 đồng và M1 thua số tiền 28.500 đồng. D và M1 chưa giao nhận tiền thắng thua cho nhau.

* Nhận các phôi đề của Trần Minh Q, cụ thể:

+ Đài Miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phôi đề là 1.337.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên thì Q thắng được 1.050.000 đồng. Tổng số tiền Q đánh bạc với D là 2.387.000 đồng.

+ Đài miền B ngày 04/7/2022, với tổng số tiền phôi đề là 1.611.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc thì Q không trúng. Tổng số tiền Q đánh bạc với D là 1.611.000 đồng.

* Nhận các phôi đề của Nguyễn Thụy Hằng V, cụ thể:

+ Đài Miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phôi đề là 5.800.300 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên, V thắng 2.800.000 đồng. Tổng số tiền V đánh bạc với D là 8.600.300 đồng.

+ Đài Miền B ngày 04/7/2022, với tổng số tiền phôi đề là 9.818.500 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết Miền B, V thắng 1.500.000 đồng. Tổng số tiền V đánh bạc với D là 11.318.500 đồng.

* Nhận phôi đề từ ứng dụng Viber đăng ký sim thuê bao số 0947447075, lưu tên trong danh bạ là “P”, gồm:

+ Đài miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phôi đề là 5.049.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên xác định “P” trúng 2.800.000 đồng. Tổng số tiền P cá cược với D là 7.849.000 đồng.

+ Đài miền B ngày 04/7/2022, với tổng số tiền phôi đề là 4.913.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết Miền B, P trúng 97.950.000 đồng. Tổng số tiền P đánh bạc với D là 102.863.000 đồng và P thắng số tiền 93.037.000 đồng. D và P chưa giao nhận tiền thắng thua cho nhau.

* Nhận phôi đề từ ứng dụng Viber đăng ký sim thuê bao số 0842048559, lưu tên trong danh bạ là “B”, gồm:

+ Đài Miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phoi đề là 3.472.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên “B” trúng phoi đề 3.500.000 đồng. Tổng số tiền “B” đánh bạc với D dựa là 6.972.000 đồng.

+ Đài Miền B ngày 04/7/2022 với tổng số tiền phoi đề là 2.136.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, “B” trúng 1.800.000 đồng. Tổng số tiền “B” đánh bạc với D là 3.936.000 đồng và “B” thua số tiền 336.000 đồng.

* Nhận các phoi đề từ ứng dụng Viber đăng ký sim thuê bao số 0582561298, lưu tên trong danh bạ là “N”, gồm:

+ Đài Miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên, với tổng số tiền phoi đề là 581.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên “N” không trúng phoi đề nào. Tổng số tiền “N” đánh bạc với D là 581.000 đồng.

+ Đài Miền B ngày 04/7/2022, với tổng số tiền phoi đề là 1.090.000 đồng. So sánh kết quả xổ số không trúng phoi đề nào. Tổng số tiền “N” đánh bạc với D là 1.090.000 đồng.

* Nhận phoi đề từ ứng dụng Viber đăng ký sim thuê bao số 0838757021, lưu tên trong danh bạ là “P1”, gồm:

+ Đài Miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phoi đề là 2.248.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên “P1” không trúng phoi đề nào. Tổng số tiền “P1” đánh bạc với D là 2.248.000 đồng.

+ Đài Miền B ngày 04/7/2022, với tổng số tiền phoi đề là 587.000 đồng. So sánh kết quả xổ số thì không trúng phoi đề nào. Tổng số tiền “P1” đánh bạc với D là 587.000 đồng.

* Nhận phoi đề từ sim thuê bao số 0942780535, lưu tên trong danh bạ là “B1”, gồm:

+ Đài miền trung ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phoi đề là 2.457.000 đồng. So sánh kết quả xổ số thì không trúng phoi đề nào. Tổng số tiền “B1” đánh bạc với D là 2.457.000 đồng.

+ Đài Miền B ngày 04/7/2022, với tổng số tiền phoi đề là 1.115.000 đồng. So sánh kết quả xổ số B1 trúng được 600.000 đồng. Tổng số tiền “B1” đánh bạc với D là 1.715.000 đồng.

* Nhận phoi đề từ sim thuê bao số 0905072535, lưu tên trong danh bạ là “A”, gồm:

+ Đài miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phoi đề là 6.965.000 đồng. So sánh kết quả xổ số “A” trúng 12.000.000đ. Tổng số tiền “A” đánh bạc với D là 18.965.000 đồng.

+ Đài Miền B ngày 04/7/2022 với tổng số tiền phoi đề là 1.686.000 đồng. So sánh kết quả xổ số thì trúng 750.000 đồng. Tổng số tiền “A” đánh bạc với D là 2.436.000 đồng.

* Nhận phoi đề từ sim thuê bao số 0886723575, lưu tên trong danh bạ là “C”, gồm:

+ Đài Miền T ngày 03/7/2022 (tỉnh Kon Tum), với tổng số tiền phơi đề là 1.020.000 đồng. So sánh kết quả xổ số “C” không trúng phơi đề nào. Tổng số tiền “C” đánh bạc với D là 1.020.000 đồng.

+ Đài Miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phơi đề là 2.712.000 đồng. So sánh kết quả xổ số thì không trúng phơi đề nào. Tổng số tiền “C” đánh bạc với D là 2.712.000 đồng.

* Nhận phơi đề từ sim thuê bao số 0813907475, lưu tên trong danh bạ là “Q”, gồm:

+ Đài Miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên), với tổng số tiền phơi đề là 5.562.000 đồng. So sánh kết quả xổ số thì trúng 10.850.000 đồng. Tổng số tiền “Q” đánh bạc với D là 16.412.000 đồng.

+ Đài Miền B ngày 04/7/2022, với tổng số tiền phơi đề là 6.951.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết Miền B trúng 8.625.000 đồng. Tổng số tiền “Q” đánh bạc với D là 15.576.000 đồng.

* Nhận phơi đề từ sim thuê bao số 0927981613, lưu tên trong danh bạ là “O” gồm:

+ Đài Miền T ngày 04/7/2022 (tỉnh Phú Yên):, với tổng số tiền phơi đề là 3.965.000 đồng. So sánh kết quả xổ số thì “O” không trúng lô đề nào.

+ Đài miền Bắc ngày 04/7/2022, với tổng số tiền phơi đề là 585.000 đồng. So sánh kết quả xổ số thì “O” không trúng lô đề nào.

Như vậy, xác định số tiền Lê Thị D đánh bạc tại đài Kon Tum ngày 03/7/2022 là 1.020.000đồng; tại đài Phú Yên ngày 04/7/2022 là 87.157.000 đồng, tại đài Miền B ngày 04/7/2022 là 145.980.000 đồng; Số tiền Phạm Thị M đánh bạc tại đài Phú Yên ngày 04/7/2022 là 5.754.700 đồng, tại đài Miền B ngày 04/7/2022 là 3.484.000 đồng; Số tiền Từ Thị Phương M1 đánh bạc tại đài Phú Yên ngày 04/7/2022 là 8.254.000đồng, tại đài Miền B ngày 04/7/2022 là 775.500 đồng; Số tiền bà Trần Minh Q đánh bạc tại đài Phú Yên ngày 04/7/2022 là 2.387.000đồng, tại đài Miền B ngày 04/7/2022 là 1.611.000 đồng.

Cũng với hình thức đánh bạc bằng ghi lô đề như trên, Đào Thị B ghi đề tại đài Miền T (tỉnh Phú Yên) ngày 04/07/2022 với tổng số tiền phơi đề là 4.582.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên thì thắng được 1.050.000 đồng. Tổng số tiền B đánh bạc là 5.632.000 đồng.

+ Đài Miền B ngày 04/7/2022. Tổng số tiền B đánh bạc là 11.721.000 đồng.

Như vậy, số tiền Đào Thị B đánh bạc vào ngày 04/7/2022, tại đài Phú Yên là 5.632.000 đồng và tại đài Miền B là 11.721.000đồng.

Số tiền Hoàng Ngọc Đ đánh bạc vào ngày 04/7/2022, tại đài Phú Yên là 910.000đ và tại đài Miền B là 7.140.000 đồng.

Số tiền Nguyễn Trịnh Quốc D1 đánh bạc vào ngày 25/6/2022, tại đài Đà Nẵng là là 7.140.000 đồng.

Tại bản án số 154/2023/HSST ngày 19/6/2023 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Diệu, Hoàng Ngọc Đ, Đào Thị B, Nguyễn Trinh Quốc D1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị D 03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Thị B 01 (Một)** năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc Đ 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trinh Quốc D1 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Lê Thị D, Đào Thị B, Hoàng Ngọc Đ, Nguyễn Trinh Quốc D1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đủ căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo thì thấy rằng:

Đối với bị cáo Lê Thị D là người khởi xướng, trực tiếp đánh bạc với các con bạc nhiều lần với số tiền nhiều nhất trong số các bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Đào Thị B, mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo có nhân thân tốt, tuổi đã lớn, sức khỏe giảm sút nên cần

chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về mức hình phạt, tuy nhiên do bị cáo phạm tội nhiều lần và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với các bị cáo: Hoàng Ngọc Đ và Nguyễn Trinh Quốc D1, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo D1 là người bị khuyết tật, các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên cần chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2023/HSST ngày 19/6/2023 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị D 03 (Ba)** năm tù về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Đào Thị B 01 (Một)** năm tù về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc Đ 07 (bảy)** tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Trinh Quốc D1 07 (bảy)** tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 các bị cáo Lê Thị D, Hoàng Ngọc Đ, Đào Thị B, Nguyễn Trinh Quốc D1 và các bị cáo khác có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức ghi số đề, cụ thể:

- Bị cáo Lê Thị D đánh bạc với các đối tượng chưa xác định nhân thân lai lịch gồm: Phạm Thị M, Từ Thị Phương M1, Trần Minh Q, Nguyễn Thụy Hằng V tại đài Phú Yên ngày 04/7/2022 với tổng số tiền là 87.157.000 đồng; tại đài Miền B ngày 04/7/2022 với tổng số tiền là 145.980.000 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Trinh Quốc D1 đánh bạc với Nguyễn Thụy Hằng V tại đài Đà Nẵng ngày 25/6/2022 với số tiền là 7.140.000 đồng;

- Bị cáo Đào Thị B đánh bạc với Nguyễn Thụy Hằng V và Hoàng Ngọc Đ tại đài Phú Yên ngày 04/7/2022 với tổng số tiền là 5.632.000 đồng và tại đài Miền Bắc ngày 04/7/2022 là 11.721.000 đồng;

- Bị cáo Hoàng Ngọc Đ đánh bạc với Đào Thị B tại đài Miền B ngày 04/7/2022 với số tiền là 7.140.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị D về tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Hoàng Ngọc Đ, Đào Thị B, Nguyễn Trịnh Quốc D1 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

Xét mức hình phạt 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*” mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Thị D là tương xứng so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bởi vì bị cáo là người khởi xướng, phạm tội nhiều lần với số tiền nhiều nhất trong số các bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu, trước đó bị cáo đã bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất nổ*” và tội “*Đánh bạc*” nhưng bị cáo D không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đào Thị B là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo là phụ nữ đã lớn tuổi, sức khỏe có phần suy giảm, bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới ở phiên phúc thẩm, nên HĐXX chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt nhưng không cho bị cáo hưởng án treo.

Xét mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Đ, Nguyễn Trịnh Quốc D1, là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đánh bạc với số tiền không nhiều (7.140.000 đồng), bị cáo D1 là người khuyết tật, một mình nuôi con nhỏ. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo Hoàng Ngọc Đ, Nguyễn Trịnh Quốc D1 được hưởng án treo là phù hợp, nhân đạo và có đủ căn cứ pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thị D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị Đào Thị Bình, Hoàng Ngọc Đ, Nguyễn Trịnh Quốc D1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị D.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Thị B.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc Đ, Nguyễn Trịnh Quốc D1 (Tên gọi khác: D1 Sửa).

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 154/2023/HSST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị D** 03 (*Ba*) năm tù về tội "Đánh bạc", bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Thị B** 08 (*Tám*) tháng tù về tội "Đánh bạc", bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án,

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc Đ** 07 (*bảy*) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trịnh Quốc D1** (Tên gọi khác: D1 Sửa) 07 (*bảy*) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc Đ, Nguyễn Trịnh Quốc D1 cho UBND xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đ, bị cáo D1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo có vi phạm phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị D được miễn án phí HSPT, các bị cáo Đào Thị B, Hoàng Ngọc Đ, Nguyễn Trịnh Quốc D1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức